TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2025/DS-ST
Ngày: 02-6-2025
V/v Tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phi
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Lài.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2025/TLST- DS ngày 25 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2025/QĐST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1959
Địa chỉ: ấp HA, xã HH, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C; sinh năm 1987
Địa chỉ: ấp BC, xã NĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.
Ông B vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
Anh C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 3 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Ông B và anh C quen biết trước do đây làm phụ hồ chung. Ngày 07-7-2023 anh C mượn của ông B 5.000.000 đồng, không có viết giấy tờ nhưng ông B giao tiền

cho anh C tại nhà anh Nguyễn Văn Nhân, anh Nhân có làm chứng cho ông B, không thỏa thuận lãi, không thế chấp tài sản, hẹn 2 tháng trả nhưng anh C không trả. Nay ông B yêu cầu anh C trả 5.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Ông B rút lại một phần yêu cầu khởi kiện anh C số tiền 2.975.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh C đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ để làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh C không đến Tòa án để làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ theo đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 166 Bộ luật Dân sự; Điều 12, 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B đối với anh Nguyễn Văn C về việc "Tranh chấp đòi tài sản". Buộc anh C có nghĩa vụ trả cho ông B số tiền 5.000.000 đồng, ghi nhận ông B không yêu cầu tính lãi. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 2.975.000 đồng. Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, anh C được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt, ông B vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét chứng cứ khởi kiện nguyên đơn cung cấp:

Người làm chứng anh Nguyễn Văn Nhân, sinh năm 1969 ngụ tại ấp Bến Cừ, xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xác nhận ông B có giao cho anh C 5.000.000 đồng tại nhà vào ngày 07-7-2023.

Căn cứ Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự thì lời khai người làm chứng là nguồn chứng cứ, phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ anh C không đến Tòa án không có lời trình bày, không cung cấp chứng cứ nào khác.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định anh C có vay tiền của ông B nhưng không thanh toán theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ và xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông B. Do đó, có đủ cơ sở buộc anh C có nghĩa vụ trả cho ông B số tiền 5.000.000 đồng là tiền gốc.

Ông B không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông B đối với số tiền 2.975.000 đồng, ông B có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tình tiết và nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ông B được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 166 Bộ luật Dân sự;

- Điều 12, 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B đối với anh Nguyễn Văn C về việc "Tranh chấp đòi tài sản".

Buộc anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Ghi nhận ông B không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B đối với anh Nguyễn Văn C số tiền 2.975.000 đồng.

Ông B có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.00 (Ba trăm nghìn) đồng.

4. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Linh Phi